



PHẦN 4: SO SÁNH



GIỚI THIỆU VỀ PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH VÀ KIỂU BÀI SO SÁNH

So sánh là phương pháp nhận thức trong đó đặt sự vật này bên cạnh một hay nhiều sự vật khác để đối chiếu, xem xét nhằm hiểu sự vật một cách toàn diện, kỹ lưỡng, rõ nét và sâu sắc hơn. Trong thực tế đời sống, so sánh trở thành một thao tác phổ biến, thông dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhận thức, đánh giá của con người trong nhiều lĩnh vực và hoàn cảnh.

Với phân môn làm văn trong nhà trường phổ thông, khái niệm so sánh văn học cần phải được hiểu theo hai lớp nghĩa khác nhau. Thứ nhất, so sánh văn học là một thao tác lập luận cạnh các thao tác lập luận như: phân tích, bác bỏ, bình luận đã được đưa vào sách giáo khoa Ngữ văn 11. Thứ hai, nó được xem như một phương pháp, một cách thức trình bày khi viết bài nghị luận văn học, tức là như một kiểu bài nghị luận văn học. Tuy nhiên, so sánh văn học như một kiểu bài nghị luận văn học lại chưa được cụ thể bằng một bài học độc lập trong chương trình ngữ văn trung học phổ thông. Vì vậy, từ việc xác lập nội hàm khái niệm kiểu bài, mục đích, yêu cầu, đến cách thức làm bài cho kiểu bài này thực sự rất cần thiết.

Kiểu bài so sánh văn học yêu cầu thực hiện cách thức so sánh trên nhiều bình diện: Về tác giả: phong cách, nội dung tư tưởng, đặc điểm nghệ thuật... Về tác phẩm: đề tài, nhân vật, tình huống, cốt truyện, cái tôi trữ tình, chi tiết nghệ thuật, nghệ thuật trần thuật... Quá trình so sánh có thể chỉ diễn ra ở các tác phẩm của cùng một tác giả, nhưng cũng có thể diễn ra ở những tác phẩm của các tác giả cùng hoặc không cùng một thời đại, giữa các tác phẩm của những trào lưu, trường phái khác nhau của một nền văn học. Mục đích cuối cùng của kiểu bài này là yêu cầu học sinh chỉ ra được chỗ giống và khác nhau giữa hai tác phẩm, hai tác giả, từ đó thấy được những mặt kế thừa, những điểm cách tân của từng tác giả, từng tác phẩm; thấy được vẻ đẹp riêng của từng tác phẩm; sự đa dạng muôn màu của phong cách nhà văn. Không dừng lại ở đó, kiểu bài này còn góp phần hình thành kĩ năng lí giải nguyên nhân của sự khác nhau giữa các hiện tượng văn học – một năng lực rất cần thiết góp phần tránh khuynh hướng *bình tăn*, khuôn sáo trong các bài văn của học sinh hiện nay. Lê hiển nhiên, đối với đối tượng học sinh trung học phổ thông, các yêu cầu về năng lực lí giải cần phải hợp lí, vừa sức. Nghĩa là các tiêu chí so sánh cần có mức độ khó vừa phải, khả năng lí giải sự giống và khác nhau cũng cần phải tính toán hợp lí với năng lực của các em.

So sánh lịch đại: đặt đối tượng phân tích, bàn luận (từ ngữ, hình ảnh, chi tiết...) trong tiến trình thời gian, liên hệ so sánh cách thể hiện nó trong văn chương các thời kì trước hoặc sau đó. Ví dụ so sánh hình ảnh anh Giải phóng quân trong thơ chống Mỹ với hình ảnh anh Vệ quốc quân trong thơ ca kháng chiến chống Pháp; khẳng định con đường thức tỉnh đến với cách mạng, với tương lai tươi sáng của người phụ nữ lao động miền núi khi phân tích nhân vật Mị (*Vợ chồng A Phủ*) trong sự so sánh với nhân vật chị Dậu (*Tắt đèn*).

So sánh đồng đại: so sánh, liên hệ đối tượng đang phân tích, vấn đề đang bàn luận trong tác phẩm ấy với những tác phẩm khác ra đời cùng một thời kì. Biện pháp so sánh này có tác dụng khẳng định về độc đáo, tính riêng của đối tượng, vấn đề. Cùng viết về xã hội nông thôn, người nông dân trong chế độ thực dân nửa phong kiến nhưng hai cây bút hiện thực xuất sắc Ngô Tất Tố, Nam Cao có hướng khám phá, miêu tả không hoàn toàn giống nhau. Ngô Tất Tố chú ý nhiều đến những hủ tục, sự nhùng nhịu, đến mâu thuẫn giai cấp căng thẳng, nỗi thống khổ của người dân nghèo trong thời kì sưu thuế. Nam Cao lại day dứt trước câu chuyện nhân phẩm bị chà đạp, trước chuyện vật vã chống chọi với sự xô đẩy của hoàn cảnh...

So sánh đối dạng: tìm cái trái ngược, đối lập (về bản chất) với đối tượng đang phân tích, bàn luận, chỉ ra sự tương phản giữa hai phía để khẳng định cái hay, cái đẹp của đối tượng. Ví dụ cảm xúc trước mùa thu của Nguyễn Đình Thi trong bài *Đất nước* với Xuân Diệu trong bài *Đây mùa thu tới...*

So sánh đồng dạng: so sánh đối tượng phân tích, bàn luận với các đồng dạng trong những tác phẩm khác để khai thác vẻ riêng biệt, độc đáo của nó. Có lẽ kiểu so sánh này đòi hỏi rõ nhất sự cảm thụ sâu sắc, tinh tế.

Như vậy, kiểu bài so sánh văn học có yêu cầu so sánh khá phong phú, đa dạng khó có thể tìm ra một dàn bài khái quát thỏa mãn tất cả các dạng đề bài. Trong yêu cầu của từng đề bài cụ thể thuộc kiểu bài này, học sinh cần linh hoạt, sáng tạo. Vấn đề cốt lõi của mọi bài nghị luận là làm thế nào để vừa *trúng* vừa *hay*. Nguyên tắc trình bày một bài nghị luận so sánh văn học cũng không đi ra ngoài mục đích đó.



Phương pháp làm kiểu bài so sánh văn học

Phương pháp chung

- ☛ **Bước 1:** Xác định đúng yêu cầu đề bài, xác định nội dung cần so sánh.
- ☛ **Bước 2:** Sắp xếp, trình bày ý theo phương pháp đối chiếu.

Chỉ ra những nét tương đồng:

- Nêu những biểu hiện, dẫn chứng.
- Lí giải nguyên nhân giống nhau.

Chỉ ra những nét khác biệt:

- Nêu những biểu hiện, dẫn chứng.
- Lí giải nguyên nhân khác nhau
- + Do hoàn cảnh lịch sử.
- + Do hoàn cảnh sống của mỗi cá nhân.
- + Do sự chi phối của ý thức hệ về thi pháp, hệ thống quan điểm thẩm mỹ.
- + Do cá tính của tác giả.

+ Cơ sở lí luận văn học: mỗi tác phẩm là số phận của một cá nhân cụ thể, tác phẩm muốn tồn tại phải có cái khác người, độc đáo, có sự sáng tạo.

- ☛ **Bước 3:** Tổng hợp, đánh giá, khái quát, nâng cao vấn đề đã trình bày, nêu lên ý nghĩa của sự giống và khác nhau đó.

Lưu ý:

- Không nên phân tích tách rời mà phải phân tích song song, chia thành các bình diện rồi sắp xếp các bình diện đó theo thứ tự trước sau cho hợp lí.
- Nhấn vào những điểm khác nhau cơ bản nhất.
- Khi gọi tên các bình diện, tránh dùng những từ ngữ có tính chất tuyệt đối hóa.

Những bình diện cần lưu ý khi so sánh tác phẩm thơ

- ☛ **Nội dung:** Cần thiết, bởi lẽ thơ ca là sự thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc, suy tưởng của nhà thơ trước hiện thực cuộc sống, mang tính chủ quan, sâu kín, đồng thời có tính phổ quát.

- Đối tượng trữ tình: đối tượng được chủ thể trực tiếp bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy tưởng.
- Cảm xúc trữ tình: định danh – gọi tên chính xác tình cảm, cảm xúc chủ đạo của đoạn thơ, bài thơ cần so sánh. Sau đó, triển khai và làm sáng tỏ biểu hiện các cung bậc, sắc thái khác nhau của cảm xúc chủ đạo.



- Chủ thể trữ tình:
- + Tác giả trực tiếp thể hiện (xung tôi) => tác dụng trong cách thể hiện này: tính chân thực, chủ quan, mang tính cá nhân sâu sắc, có trải nghiệm và gắn với kinh nghiệm, đời tư của người viết.
- + Thông qua một chủ thể trữ tình khác (tác giả giấu mình) => tính khách quan, khái quát cho nhiều đối tượng. → sự phân chia mang tính tương đối.

☛ **Hình thức:**

- Thể loại: mỗi một thể thơ có ưu điểm riêng trong thể hiện, việc lựa chọn thể loại cho phù hợp với nội dung là rất quan trọng. Việc cần thiết của người so sánh là cần chỉ ra sự ăn khớp giữa sự lựa chọn thể thơ của tác giả phù hợp với nội dung.
- Từ thơ: việc sắp xếp, tổ chức, cấu tứ các câu thơ, đoạn thơ, hình tượng tạo nên nét độc đáo cho bài thơ.
- Hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu: cách sử dụng từ ngữ (tìm thấy mối liên hệ giữa các từ, hình ảnh trong bài – thể hiện trường ý nghĩa chung của cả bài thơ, đoạn thơ), các biện pháp tu từ đặc sắc,...

☛ **Những bình diện cần lưu ý khi so sánh tác phẩm văn xuôi**

☛ **Nội dung:**

- Hiện thực phản ánh: xã hội và con người thông qua hệ thống biến cố, sự kiện.
- Tư tưởng, chủ đề mà nhà văn muốn thể hiện thông qua việc phản ánh bức tranh hiện thực đó.

☛ **Hình thức:**

- **Truyện ngắn, tiểu thuyết:**

- + Điểm nhìn trần thuật và cách trần thuật.
- + Tình huống : nhận thức, tâm trạng, hành động
- + Cốt truyện: đậm hay nhạt, trật tự, diễn biến.
- + Nhân vật: tư tưởng hay hành động, cách xây dựng ra sao?
- + Ngôn ngữ, giọng điệu

- **Tùy bút, bút kí:**

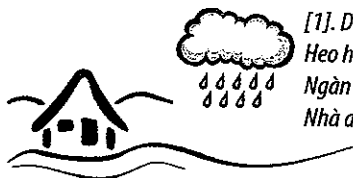
- + Nhân vật, chủ thể của tùy bút: cái Tôi biểu hiện ra sao?
- + Chú ý vốn văn hóa sử dụng, ngôn ngữ, hình ảnh.
- + Cách viết, tổ chức lời văn.

- **Kịch:**

- + Màu thuẫn, xung đột kịch
- + Nhân vật
- + Lời thoại

*** Đề 1:**

Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật là không lặp lại người khác, thậm chí không lặp lại chính mình. Phân tích hai đoạn thơ sau để thấy được sự không lặp lại chính mình của nhà thơ Quang Dũng.



[1]. Đốc lên khúc khuỷu đốc thăm thăm
 Heo hút cồn mây súng ngửi trời
 Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
 Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

[2]. Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
 Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
 Có nhớ dáng người trên độc mộc
 Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

(Trích *Tây Tiến* – SGK Ngữ Văn 12 – trang 68)

